

Ngày 31/12/2025	8,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.0%	1.2%	11.8%

2025	
ROE	3.3%
	+/- YoY ▼ 4.3%

Q4/25	
DT thuần	262
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 91.0 ▲ 53.0%
	YoY ▼ 138 ▼ 34.6%

2025	
DT thuần	1,072
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 424 ▼ 28.3%

Q4/25	
LN gộp	73.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 48.0 ▲ 189%
	YoY ▲ 18.8 ▲ 34.4%

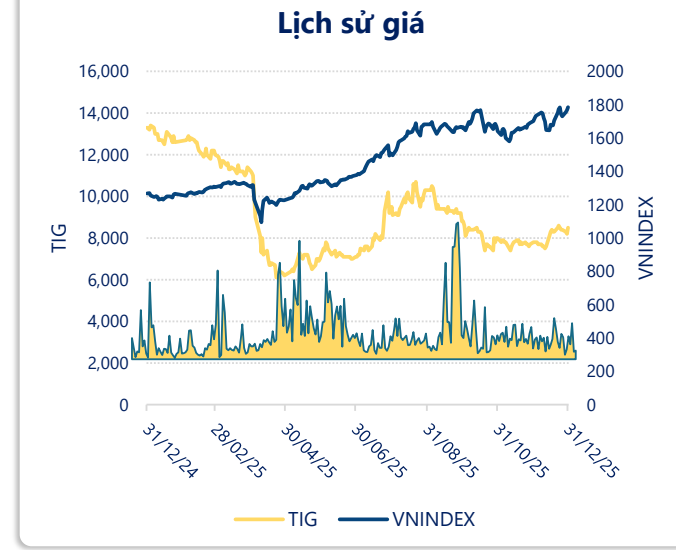
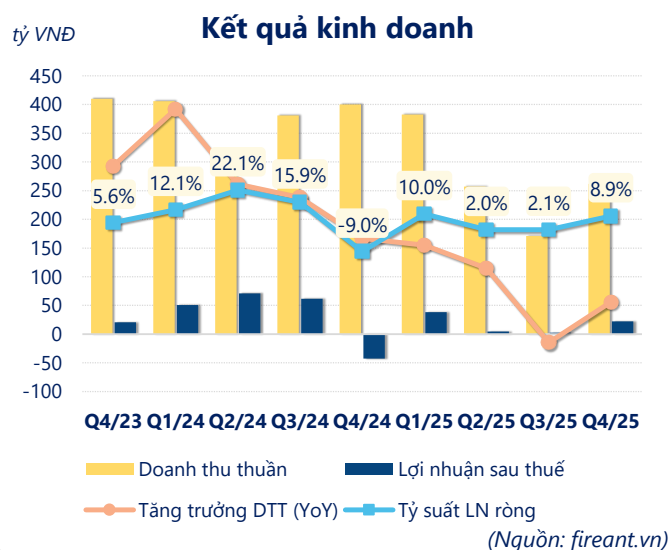
2025	
LN gộp	189
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 67.0 ▼ 26.1%

Q4/25	
LN thuần	35.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 22.5 ▲ 176%
	YoY ▲ 67.7 ▲ 209%

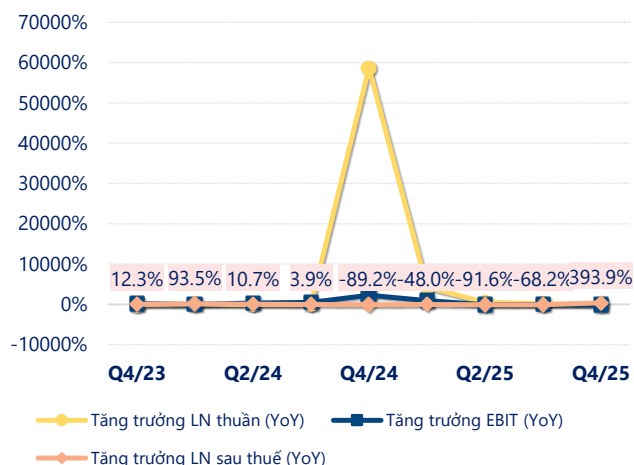
2025	
LN thuần	108
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 144 ▼ 57.2%

Q4/25	
LN sau thuế	22.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 19.9 ▲ 755%
	YoY ▲ 65.1 ▲ 153%

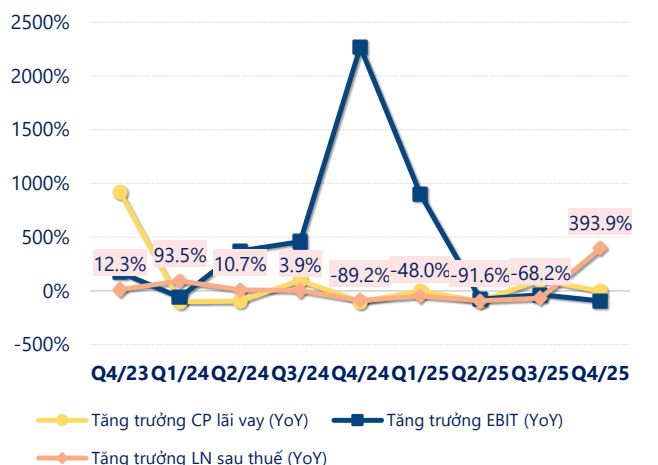
2025	
LN sau thuế	67.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 108 ▼ 61.5%



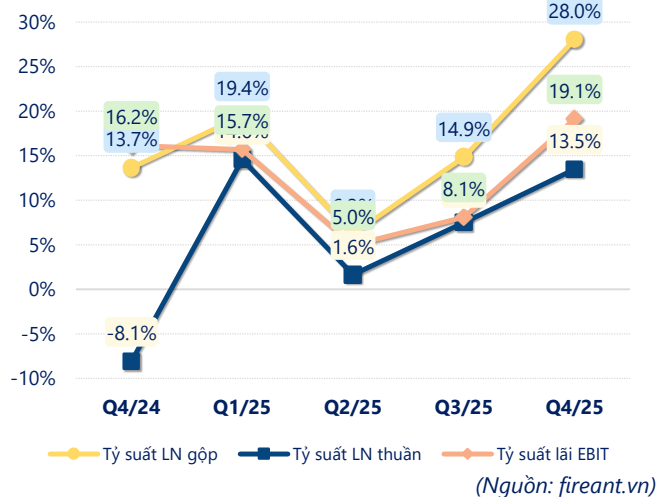
Tăng trưởng lợi nhuận



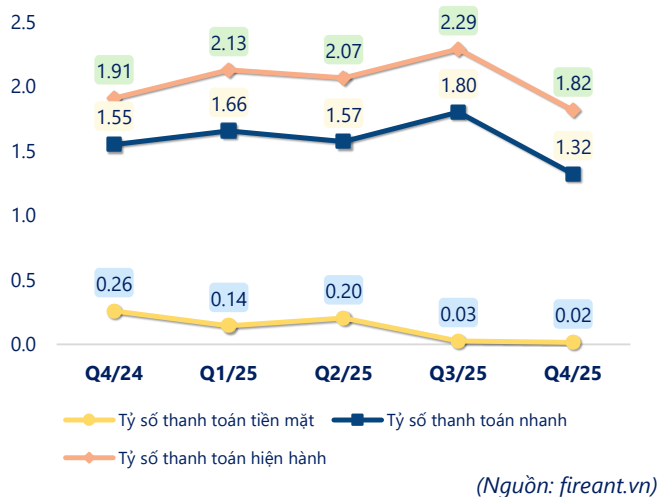
Tăng trưởng chi phí



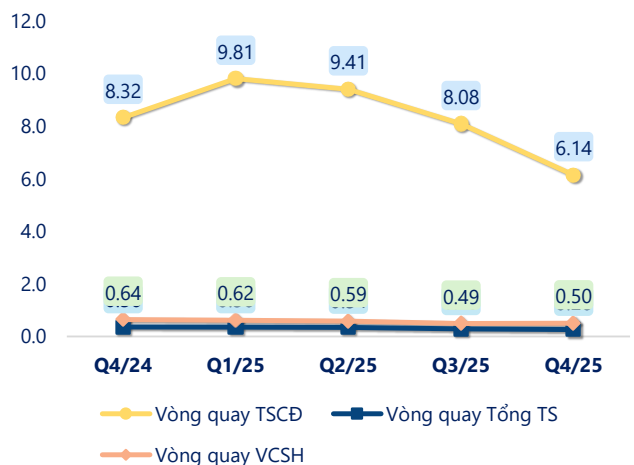
Tỷ suất lợi nhuận



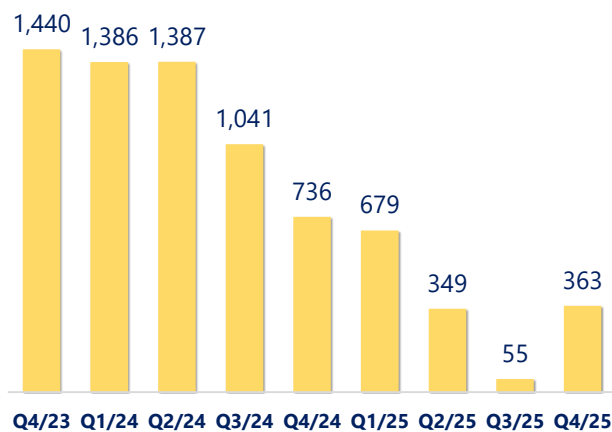
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	262	400	-34.6%	1,072	1,496	-28.3%
Giá vốn hàng bán	188	346	-45.6%	883	1,240	-28.8%
Lợi nhuận gộp	73.4	54.6	34.4%	189	256	-26.1%
Doanh thu HĐTC	20.3	29.5	-31.3%	77.8	121	-35.4%
Chi phí TC	26.6	105	-74.6%	46.9	86.1	-45.6%
Chi phí lãi vay	17.6	105	-83.3%	36.3	4.20	763%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0.00	0	
Chi phí bán hàng	7.23	0.09	7933%	11.4	9.19	23.7%
Chi phí QLDN	24.5	11.2	119%	101	29.2	245%
LN thuần từ HĐKD	35.3	-32.4	209%	108	252	-57.2%
Lợi nhuận khác	-2.81	-8.15	65.5%	-7.62	-14.3	46.6%
LN trước thuế	32.5	-40.6	180%	100	238	-57.8%
Lợi nhuận sau thuế	22.5	-42.6	153%	67.9	176	-61.5%
LNST của CĐ cty mẹ	23.3	-36.2	164%	70.2	177	-60.2%

(Nguồn: fireant.vn)

